**Tiết 65**

**Ngày soạn: 30 /12/2016**

**Tiếng Việt**

**THỰC HÀNH VỀ SỬ DỤNG MỘT SỐ KIỂU CÂU TRONG VĂN BẢN**

**A. Mức độ cần dạt.**

- Ôn tập và nâng cao thêm một bước kiến thức cơ bản về một số kiểu câu (câu bị động, câu có khởi ngữ, câu có trạng ngữ chỉ tình huống) và tác dụng của các kiểu câu đó trong sự liên kết ở văn bản;

- Củng cố và nâng cao kĩ năng nhận diện và phân tích câu trong văn bản, kĩ năng đặt câu theo những kiểu câu thích hợp với ngữ cảnh để đảm bảo và tăng cường vai trò thể hiện ý, liên kết ý trong văn bản.

**B. Trọng tâm kiến thức kĩ năng.**

**1. kiến thức.**

Thông qua luyện tập thực hành củng cố và nâng cao

- Kiến thức về cấu tạo cảu ba kiểu câu: câu bị động, câu có khởi ngữ, câu có trạng ngữ chỉ tình huống;

- Kiến thức về sự liên kết của các câu trong văn bản;

- Tác dụng của mỗi kiểu câu trên trong văn bản: tác dụng thể hiện nội dung thông tin, tác dụng liên kết trong văn bản.

**2. Kĩ năng.**

- Nhận diện và phân tích được đặc điểm cấu tạo của ba kiểu câu (câu bị động, câu có khởi ngữ, câu có trạng ngữ chỉ tình huống).

- Phân tích được tác dụng về diễn đạt ý của ba kiểu câu đó trong văn bản.

- Lựa chọn cách đặt câu sao cho thích hợp với sự triển khai ý trong văn bản.

**C. Phương tiện, phương pháp**

-SGK, SGV, Hướng dẫn chuẩn kiến thức – Kĩ năng, Thiết kế bài giảng, Tài liệu tham khảo, bảng phụ.

-Kết hợp các phương pháp: Phân tích, diễn giảng, phát vấn, đàm thoại, trao đổi thảo luận .

**D. Tiến trình bài dạy**

**1. *Ổn định lớp***

**2*. Kiểm tra bài cũ***

**3*. Dạy bài mới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh làm bài tập về kiểu câu bị động**  **Bài tập 1/ SGK 194**  - Xác định câu bị động? Chuyển thành câu chủ động?  - Mô hình chung của kiểu câu bị động: Đối tượng của hành động - động từ bị động (bị, được, phải) - chủ thể của hành động - hành động.  **Bài tập 2/ SGK. Tr 194**  **Bài tập 3:** Viết một đoạn văn về nhà văn Nam Cao, trong đó có dùng câu bị động. Sau đó giải thích lí do dùng câu bị động và phân tích tác dụng của câu bị động đó. Khi giải thích và phân tích, cần dựa vào sự liên kết về ý với các câu đi trước.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh làm bài tập về kiểu câu có khởi ngữ**  - Khái niệm: khởi ngữ là thành phần câu nêu lên đề tài của câu, là điểm xuất phát của điều thông báo trong câu.  + Khởi ngữ luôn đứng đầu câu.  + Khởi ngữ tách biệt với phần còn lại của câu bằng từ thì hoặc là hoặc quãng ngắt.  + Khởi ngữ có thể có hư từ: *còn, về, đối với,...*  **Bài tập 2/ SGK tr. 195**  Chọn phương án thích hợp và giải thích?  **Bài tập 3/** **SGK tr. 195**   * Xác định khởi ngữ? Vị trí trong câu? * Tác dụng liên kết?   **Hoạt động 3: Hướng dẫn học sinh làm bài tập về kiểu câu có trạng ngữ chỉ tình huống**  - GV yêu cầu học sinh đọc câu hỏi bài tập?  - HS rả lời. GV nhận xét, bổ sung.  **Hoạt động 4: Hướng dẫn học sinh tổng kết về việc sử dụng 3 kiểu câu trong văn bản**   * Vị trí của các thành phần: chủ ngữ trong câu bị động, khởi ngữ, trạng ngữ chỉ tình huống? * Các thành phần mang thông tin đã biết trước? * Tính liên kết trong văn bản của các thành phần kể trên? | **I. Dùng kiểu câu bị động**  **Bài tập 1/ SGK. Tr 194**  - Câu bị động: *Hắn chưa được một người đàn bà nào yêu cả.*  - Câu chủ động: *Chưa một người đàn bà nào yêu hắn cả.*  - Chuyển thành câu chủ động: Câu không sai nhưng không nối tiếp ý và hướng triển khai ý của câu đi trước. Câu đi trước trong đoạn đang nói về *“ hắn”,* vì thế, câu tiếp theo nên tiếp tục chọn *“hắn”* làm đề tài. Nếu viết câu kiểu chủ động thì không tiếp tục đề tài về *“ hắn*” được mà đột ngột chuyển sang nói về *“ một người đàn bà nào”.*  **Bài tập 2/ SGK. Tr 194**  - Câu bị động: *Đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay “ đàn bà”.*  - Tác dụng: tạo sự liên kết ý với câu đi trước, nghĩa là tiếp tục đề tài nói về “ hắn”.  **Bài tập 3/ SGK tr. 194**  Học sinh tự làm  **II. Dùng kiểu câu có khởi ngữ**  **Bài tập 1/ SGK tr. 195**  a. Câu có khởi ngữ: *Hành thì nhà thị may lại còn.*  - Khởi ngữ: *Hành.*  b. So sánh câu trên với câu tương đương về nghĩa nhưng không có khởi ngữ: *“ Nhà thị may lại còn hành*, ta thấy:  - Hai câu tương đương về nghĩa: Biểu hiện cùng một việc.  - Câu có khởi ngữ liên kết chặt chẽ hơn về ý với câu đi trước nhờ sự đối lập giữa các từ: gạo và hành (hai thứ cần thiết để nấu cháo hành).  **Bài tập 2/ SGK tr. 195**  Các câu trong đoạn văn đều nói về *“tôi”:* quê quán, vẻ đẹp thể hiện qua bím tóc, cổ. Cho nên nếu câu tiếp theo nói về *mắt* thì cần dùng từ *mắt* ở đầu câu để biểu hiện đề tài.  - Nếu viết câu đó theo phương án A thì không tạo được mạch ý vì đột ngột chuyển sang đề tài *các anh lái xe*.  – Nếu viết như theo phương án B thì câu văn là câu bị động gây ấn tượng nặng nề.  - Nếu viết theo phương án D thì bảo đảm được mạch ý, nhưng không dẫn được nguyên văn lời các anh lái xe vì trong trường hợp này, việc dẫn nguyên văn lời các anh lái xe tạo nên ấn tượng kiêu hãnh của cô gái và sắc thái ý nhị của lời kể chuyện.  - Chỉ có phương án C là thích hợp nhất đối với đoạn văn.  **Bài tập 3/** **SGK tr. 195**  a. Câu thứ hai có khởi ngữ: *Tự tôi*  - Vị trí: Ở đầu câu, trước chủ ngữ.  - Có quãng ngắt sau khởi ngữ.  - Tác dụng: Nêu một đề tài có quan hệ liên tưởng (giữa *đồng bào-người nghe*, và *tôi-người nói*) với điều đã nói trong câu trước ( *đồng bào-tôi*)  b. Câu thứ 2 có khởi ngữ: *Cảm giác, tình tự, đời sống cảm xúc*.  - Vị trí: ở đầu câu.  - Có quãng ngắt sau khởi ngữ.  - Tác dụng: nêu lên một đề tài có quan hệ với điều đã nói trong câu đi trước: tình yêu ghét, niềm vui buồn, ý đẹp xấu. (câu trước)  **III. Dùng kiểu câu có trạng ngữ chỉ tình huống**  **Bài tập 1/ SGK tr. 195**  a. Phần in đậm nằm ở vị trí đầu câu.  b. Phần in đậm có cấu tạo là cụm động từ.  c. Chuyển : Bà già kia thấy thị hỏi, bật cười.  **2. Bài tập 2**: Ở vị trí để trống trong đoạn văn, tác giả đã lựa chọn câu ở phương án C, vì:  - Kiểu câu A, nếu theo phương án này thì sự việc ở câu này và câu trước đó như xa nhau, cách một quãng thời gian.  - Theo B, không cần thiết, gây cho câu văn ấn tượng nặng nề.  - Theo D, kiểu câu này không tạo được mạch liên kết ý chặt chẽ với câu trước.  - Chỉ có kiểu câu C vừa đúng ý, vừa liên kết chặt chẽ, vừa mềm mại, uyển chuyển.  **IV. Tổng kết về việc sử dụng ba kiểu câu trong văn bản**  - Thành phần chủ ngữ trong kiểu câu bị động, thành phần khởi ngữ và thành phần trạng ngữ chỉ tình huống đều chiếm vị trí đầu.  - Các thành phần kể trên thường thể hiện nội dung tin đã biết từ những câu đi trước trong văn bản.  - Sử dụng những câu kiểu câu bị động, câu có thành phần khởi ngữ, câu có trạng ngữ chỉ tình huống có tác dụng liên kết ý, tạo mạch lạc trong văn bản. |

**4. Củng cố, dặn dò**

- Đặt câu với việc sử dụng 3 kiểu câu trên.

- Chuẩn bị “Ôn tập văn học”

- Chuẩn bị “Thi học kì I”.

**E. Rút kinh nghiệm**